

## Ham's F12 Medium, chứa: 1,0 mM glutamine ổn định, chứa: 1,0 mM natri pyruvate, chứa: 1,176 g/L NaHCO<sub>3</sub> | 820600 a

Ham's F-12 Medium, còn được gọi là Ham's F-12 Nutrient Mix, là một môi trường cơ bản được sử dụng rộng rãi, được thiết kế đặc biệt cho nuôi cấy tế bào. Nó đã được sử dụng rộng rãi cho việc gieo tế bào đơn lẻ không chứa huyết thanh của tế bào buồng trứng chuột Trung Quốc (CHO), tế bào phổi và tế bào L của chuột. Ngoài ra, Ham's F-12 là môi trường được lựa chọn cho thử nghiệm độc tính dòng tế bào (CTA).

Một trong những ưu điểm nổi bật của nó là khả năng hỗ trợ sự phát triển của tế bào mà không cần bổ sung huyết thanh. Điều này loại bỏ sự can thiệp tiềm ẩn do các thành phần huyết thanh gây ra, đảm bảo kết quả thí nghiệm nhất quán và đáng tin cậy. Bằng cách cung cấp môi trường nuôi cấy không chứa huyết thanh, Ham's F-12 Medium mang lại cho các nhà nghiên cứu sự kiểm soát tốt hơn trong các nghiên cứu của họ.

Một đặc điểm quan trọng khác của Ham's F-12 Medium là tính phù hợp cho việc gieo tế bào đơn lẻ. Điều này khiến nó trở thành lựa chọn tuyệt vời cho nhiều dòng tế bào, bao gồm tế bào CHO, tế bào phổi và tế bào L của chuột. Thành phần dinh dưỡng tối ưu của môi trường giúp tế bào bám dính và phát triển hiệu quả, cho phép thiết lập các văn hóa tế bào đồng nhất với độ tái hiện cao.

Hơn nữa, Ham's F-12 Medium đã được công nhận là môi trường ưa thích cho thử nghiệm độc tính clonal (CTA). Thử nghiệm này đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá tác động độc tế bào của các chất lên tế bào. Bằng cách sử dụng Ham's F-12 Medium trong CTA, các nhà nghiên cứu có thể đánh giá chính xác tác động của các hợp chất hoặc liệu pháp lên các tế bào đơn lẻ, cung cấp những thông tin quý giá về hồ sơ độc tính.

### Kiểm soát chất lượng

- pH = 7.2 ± 0.02 ở 20-25°C.
- Mỗi lô đã được kiểm tra về độ vô trùng và sự vắng mặt của mycoplasma và vi khuẩn.

### Bảo quản

- Bảo quản trong tủ lạnh ở nhiệt độ +2°C đến +8°C trong điều kiện tối. Việc đông lạnh và làm ấm lên đến +37°C sẽ làm giảm chất lượng sản phẩm.
- Không làm nóng môi trường lên trên 37°C hoặc sử dụng nguồn nhiệt không kiểm soát được (ví dụ: lò vi sóng).
- Nếu chỉ sử dụng một phần của môi trường, hãy lấy lượng cần thiết ra khỏi chai và làm ấm ở nhiệt độ phòng.
- Thời hạn sử dụng của bất kỳ môi trường nào ngoại trừ môi trường cơ bản là 8 tuần kể từ ngày sản xuất.

### Thành phần

	Thành phần	mg/L
Muối vô cơ	Clorua canxi x 2H <sub>2</sub> O	44,0
	Sunfat đồng(II) x 5H <sub>2</sub> O	0,00
	Sulfat sắt (II) x 7H <sub>2</sub> O	0,83
	Clorua magiê x 6H <sub>2</sub> O	122,0
	Clorua kali	223,65
	Natri clorua	7599,00

**Ham's F12 Medium, chứa: 1,0 mM glutamine ổn định, chứa:  
1,0 mM natri pyruvate, chứa: 1,176 g/L NaHCO<sub>3</sub> | 820600  
a**

	đi-natri hydrophosphat không nước	142,04
	Kẽm sunfat x 7H <sub>2</sub> O	0,86
Các thành phần khác	D(+)-Glucose khan	1801,60
	Hypoxanthine	4,08
	Axit linoleic	0,08
	DL-&alpha;-Axit lipoic	0,21
	Phenol đỏ	1,20
	Putrescine x 2HCl	0,16
	Natri pyruvate	110,00
	Thymidine	0,73
	NaHCO <sub>3</sub>	1176,00
Axit amin	L-Alanine	8,91
	L-Arginine x HCl	210,70
	L-Asparagine x H <sub>2</sub> O	15,01
	L-Axit aspartic	13,31
	L-Cysteine x HCl x H <sub>2</sub> O	35,12
	L-Alanyl-L-Glutamine	217,30
	Axit glutamic L	14,71
	Glycine	7,51
	L-Histidine x HCl x H <sub>2</sub> O	20,96

**Ham's F12 Medium, chứa: 1,0 mM glutamine ổn định, chứa:  
1,0 mM natri pyruvate, chứa: 1,176 g/L NaHCO<sub>3</sub> | 820600  
a**

	L-Isoleucine	3,94
	L-Leucine	13,12
	L-Lysine x HCl	36,54
	L-Methionine	4,48
	L-Phenylalanine	4,96
	L-Proline	34,53
	L-Serine	10,51
	L-Threonine	11,91
	L-Tryptophan	2,04
	L-Tyrosine	5,44
	L-Valine	11,71
Vitamin	D(+)-Biotin	0,01
	D-Canxi pantothenate	0,24
	Clorua choline	13,96
	Axit folic	1,32
	myo-Inositol	18,02
	Nicotinamide	0,04
	Pyridoxine x HCl	0,06
	Riboflavin	0,04
	Thiamine x HCl	0,34
	Vitamin B12	1,36